

KẾ HOẠCH

Thực hiện chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp với các vùng, đối tượng năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 25/01/2021 của UBND huyện Vĩnh Linh về Thực hiện Chương trình truyền thông Dân số và Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Vĩnh Linh.

Căn cứ Kế hoạch số 25/KH-CCDS ngày 08/3/2024 của Chi cục DS-KHHGD tỉnh Quảng Trị về thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp với các vùng, đối tượng năm 2024; Kế hoạch Số 294/KH-TTYT ngày 06/3/2024 thực hiện công tác Dân số và phát triển huyện Vĩnh Linh năm 2024.

Trung tâm Y tế huyện xây dựng Kế hoạch Thực hiện chương trình Điều chỉnh mức sinh phù hợp với các vùng, đối tượng năm 2024 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

Cụ thể hóa các nội dung hoạt động của chương trình, phân đấu đạt các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của xã hội, cộng đồng và người dân về thực hiện cuộc vận động sinh ít con hơn ở vùng có mức sinh cao, tạo sự đồng thuận trong toàn xã hội tiếp tục thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có hai con, bảo đảm quyền, trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt.

2. Yêu cầu:

Các hoạt động của chương trình phải được xây dựng phù hợp với đặc thù của từng địa phương, nhóm đối tượng, đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

Trong quá trình tổ chức thực hiện các hoạt động về Dân số và phát triển của địa phương, các xã, thị trấn phải chủ động lồng ghép các nội dung của chương trình điều chỉnh mức sinh với các hoạt động của các chương trình, đề án về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh và nâng cao chất lượng dân số.

II. CHỈ TIÊU:

- Giảm tỷ suất sinh 0,15‰ so với năm 2023.
- Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên 1,0 % so với năm 2023
- Số cặp vợ chồng sử dụng các biện pháp tránh thai (BPTT) hiện đại: 4.600 cặp. Trong đó: Các BPTT dài hạn 1.100 cặp; các BPTT ngắn hạn: 3.500 cặp.

- 4 thôn, khu phố tổ chức phát động xây dựng mô hình không có người sinh con thứ 3 trở lên.

- Triển khai chiến dịch cung cấp dịch vụ Dân số/KHHGD/SKSS tại 7 xã vùng khó khăn, vùng có mức sinh cao và tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên cao.

II. CÁC NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền

1.1. Mục đích: Tăng cường vai trò chỉ đạo cấp ủy Đảng, chính quyền trong quá trình tổ chức thực hiện chương trình Điều chỉnh mức sinh phù hợp với thực tế của địa phương.

1.2. Đối tượng tác động: Các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban ngành đoàn thể từ huyện đến cơ sở.

1.3. Các hoạt động chủ yếu:

- Cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu về thực trạng mức sinh của địa phương theo định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm cho lãnh đạo Đảng, chính quyền các cấp.

- Tham mưu các cấp ủy đảng, chính quyền, đánh giá thực trạng mức sinh của địa phương, trên cơ sở đó tham mưu ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình.

- Chủ động lồng ghép đưa nội dung hoạt động của chương trình điều chỉnh mức sinh vào các buổi hội nghị, hội thảo cung cấp thông tin các chương trình, đề án về cơ cấu và nâng cao chất lượng dân số cho lãnh đạo Đảng, chính quyền, các ngành đoàn thể của địa phương.

1.4. Kết quả cần đạt được:

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền ban hành các văn bản chỉ đạo tổ chức thực hiện các hoạt động của chương trình Điều chỉnh mức sinh tại địa phương.

- 90% thành viên BCD công tác dân số và phát triển cấp huyện, xã, thị trấn được cung cấp đầy đủ các thông tin về thực trạng mức sinh và kết quả thực hiện các hoạt động của chương trình tại đơn vị mình.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động :

2.1. Mục đích: Nâng cao nhận thức chuyển đổi hành vi của người dân về thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con, bảo đảm quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt.

2.2. Đối tượng:

- *Đối tượng tác động:* Các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp và toàn thể người dân.

- *Đối tượng ưu tiên:* Các cặp vợ chồng đã sinh hai con và có ý định sinh thêm con; nam, nữ thanh niên trong độ tuổi kết hôn và phụ nữ từ 35 tuổi trở lên.

2.3. Các hoạt động chủ yếu:

- Tăng cường cung cấp thông tin về nội dung hoạt động của chương trình trên các phương tiện thông tin đại chúng: Đài phát thanh huyện, hệ thống phát thanh các xã, thị trấn; trên các trang mạng xã hội: Facebook “Dân số Vĩnh Linh”, các trang Facebook Dân số các xã, thị trấn.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền, tư vấn nhóm với các nội dung phù hợp cho từng nhóm đối tượng.

- Tập trung truyền thông về lợi ích của sinh ít con, vận động việc thực hiện kế hoạch hóa gia đình, quy mô gia đình nhỏ, không kết hôn và sinh con quá sớm, không sinh quá dày, không sinh nhiều con và không sinh quá muộn sau 35 tuổi.

- Tổ chức Chiến dịch truyền thông lồng ghép với cung cấp dịch vụ Dân số - KHHGD đến các vùng có mức sinh cao, tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên cao và các xã khó khăn (thực hiện theo Kế hoạch số 18/KH-CCDS ngày 05/03/2024 của Chi cục Dân số -KHHGD tỉnh)

- Duy trì, nhân rộng mô hình xã, thôn, khu phố không có người sinh con thứ 3 trở lên.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyên truyền vận động trực tiếp các đối tượng tại hộ gia đình, cộng đồng thông qua đội ngũ CTV dân số, nhân viên y tế thôn bản...

- Tổ chức các hoạt động để phát huy vai trò của những người có uy tín trong cộng đồng, gia đình, dòng họ như: trưởng các ban ngành đoàn thể ở thôn, khu phố, các gia làng, trưởng bản, trưởng các họ tộc...

2.4. Những kết quả cần đạt được:

- Tối thiểu có 90% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp đầy đủ các thông tin về lợi ích của việc sinh ít con và các thông tin về chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình.

- Tối thiểu 80% nam, nữ thanh niên được cung cấp thông tin các quy định của pháp luật về hôn nhân, gia đình; các thông tin kiến thức về lợi ích của việc không kết hôn và sinh con quá sớm, không nên sinh quá dày ảnh hưởng đến sức khỏe và hạnh phúc gia đình, và kiến thức liên quan về các biện pháp tránh thai, tác hại của phá thai, mang thai ngoài ý muốn...

- 100% xã thuộc địa bàn chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ Dân số - KHHGD đạt các chỉ tiêu, kế hoạch năm 2024.

- Phần đầu đạt chỉ tiêu số thôn, khu phố tổ chức phát động xây dựng mô hình thôn, khu phố không sinh con thứ 3 trở lên theo kế hoạch và 2 thôn, khu phố duy trì bền vững 3 năm liền không có người sinh con thứ 3 trở lên.

3. Thực hiện chính sách hỗ trợ, khuyến khích.

3.1. Mục đích: Phát huy hiệu quả các chính sách hỗ trợ khuyến khích, góp phần thực hiện thành công các mục tiêu của chương trình.

3.2. Đối tượng tác động: Cộng đồng dân cư và đối tượng hưởng lợi của các chính sách.

3.3. Các hoạt động chủ yếu:

- Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ cho phụ nữ hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số theo Nghị định số 39/2015/NĐ-CP và các quy định hiện hành.

- Các chính sách thực hiện mục tiêu giảm sinh theo quy định của Nghị quyết 45/2020/NQ-HĐND ngày 3/7/2020 của HĐND tỉnh về chính sách dân số và phát triển tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 gồm:

+ Chính sách khuyến khích xây dựng mô hình xã, phường, thị trấn, thôn, khu phố không có người sinh con thứ 3 trở lên.

+ Chính sách miễn phí dịch vụ KHHGD cho đối tượng thuộc hộ nghèo, cận nghèo, bảo trợ xã hội và người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại các xã thuộc khu vực II, khu vực III.

- Thực hiện các chính sách hỗ trợ điều chỉnh mức sinh theo Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 11/8/2024 của UBND huyện Vĩnh Linh.

3.4. Những kết quả cần đạt được

- 100% các đối tượng đủ điều kiện hưởng chính sách của Nghị định 39/2015/NĐ-CP được chi trả kịp thời, đầy đủ theo quy định.

- 100% các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ thuộc nhóm đối tượng miễn phí có nhu cầu thực hiện KHHGD được sử dụng phương tiện tránh thai và dịch vụ KHHGD miễn phí theo quy định.

4. Mở rộng tiếp cận các dịch vụ Dân số/ kế hoạch hóa gia đình.

4.1. Mục đích: Đáp ứng kịp thời, an toàn, thuận lợi và đảm bảo công bằng, bình đẳng trong tiếp cận, sử dụng dịch vụ cho mọi đối tượng có nhu cầu thực hiện các dịch vụ kế hoạch hoá gia đình, chăm sóc sức khoẻ sinh sản.

4.2. Đối tượng tác động: Các cơ sở y tế công lập, cơ sở y tế tư nhân cung cấp các dịch vụ liên quan, cán bộ y tế, dân số các cấp, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ.

4.3. Các hoạt động chủ yếu:

- Nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ Dân số/KHHGD thường xuyên tại trạm Y tế các xã, thị trấn để cung cấp các dịch vụ kịp thời, an toàn, thuận lợi cho người dân.

- Duy trì nâng cao hiệu quả việc phân phối các dịch vụ phi lâm sàng qua trạm Y tế các xã, thị trấn và đội ngũ cộng tác viên dân số cơ sở.

- Tăng cường hỗ trợ cung cấp dịch vụ Dân số - KHHGD lưu động tại những địa bàn trọng điểm, vùng sâu vùng xa, vùng khó khăn qua chiến dịch cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/ KHHGD.

4.4. Những kết quả cần đạt được:

- 100% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có nhu cầu thực hiện KHHGD đều được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại.

- 100% trạm Y tế xã, thị trấn triển khai thực hiện chương trình tiếp thị xã hội, xã hội hóa phương tiện tránh thai/dịch vụ KHHGD và hàng hóa theo Đề án 818 của Bộ Y tế.

- Phần đầu toàn huyện đạt chỉ tiêu về thực hiện các biện pháp tránh thai hiện đại năm 2024 đạt 90% trở lên.

- 90% xã thuộc địa bàn chiến dịch đạt 100% chỉ tiêu thực hiện gói dịch vụ KHHGD.

III. QUY ĐỊNH VỀ CHẾ ĐỘ THỐNG KÊ, BÁO CÁO.

1. Thu thập thông tin và thống kê báo cáo: Thực hiện theo quy định tại Thông tư 01/2022/TT-BYT ngày 10/01/2022 của Bộ Y tế quy định ghi chép ban đầu và chế độ thống kê báo cáo chuyên ngành dân số.

2. Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình: Thực hiện theo quy định tại Công văn số 64/CCDS-DS ngày 11/6/2021 của Chi cục dân số tỉnh về việc thực hiện

chế độ báo cáo theo quy định tại công văn số 582/SYT-KHTC ngày 22/4/2021 của Sở Y tế.

- Để có cơ sở đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm sinh của địa phương. Trung tâm Y tế huyện đề nghị trạm Y tế các xã, thị trấn định kỳ hàng quý báo cáo, thống kê số liệu về biến động sinh tại địa phương mình, báo cáo gửi về Trung tâm Y tế (qua phòng Dân số- TT&GDSK) trước ngày 03 của tháng cuối quý.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí được bố trí từ nguồn hỗ trợ công tác Dân số và phát triển theo Nghị quyết 45/2020/NQ-HĐND tỉnh; và nguồn kinh phí thuộc Dự án 7 của chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Trên đây là kế hoạch thực hiện Chương trình Điều chỉnh mức sinh phù hợp với các vùng, đối tượng năm 2024. Trung tâm Y tế huyện đề nghị trạm Y tế, cán bộ dân số các xã, thị trấn chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện các nội dung của chương trình phù hợp với từng địa phương./.

Nơi nhận

- Chi cục Dân số KHHGD tỉnh;
- BCĐ công tác Dân số & phát triển huyện;
- UBND, TYT các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thanh Tùng